

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC TẤN**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC TẤN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGOC TAN BUILDING - TRADING AND SERVICES ONE MEMBER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC TẤN

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1301043979

**3. Ngày thành lập:** 11/12/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

292A3, đại lộ Đồng Khởi, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0948394886

Fax:

Email: ngoctanxd@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                        | Mã ngành                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                        | 4210                                                         |
| 2.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                           | 4311                                                         |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                   | 4330                                                         |
| 4.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                   | 4329                                                         |
| 5.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ lâm sản và động vật pháp luật cấm khai thác)                                                         | 4620                                                         |
| 6.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                | 4312                                                         |
| 7.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                            | 4100(Chính)                                                  |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                              | 4662                                                         |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                          | 4663                                                         |
| 10. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4752                                                         |
| 11. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản                                                                     | 6820                                                         |
| 12. | Bán buôn gạo                                                                                                                                                                     | 4631                                                         |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                               | 4649                                                         |
| 14. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, vật liệu nhựa đã qua sử dụng                                                | 4669                                                         |
| 15. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                              | 7110                                                         |
| 16. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                            | 4321                                                         |
| 17. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                              | 4390                                                         |
| 18. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                               | 4632                                                         |
| 19. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                 | 4633                                                         |
| 20. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                       | 4290                                                         |
| 21. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                  | 4322                                                         |
| 22. | Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN THANH TÂM

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 04/05/1967 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 320648494

Ngày cấp: 14/09/2011 Nơi cấp: Công an Bến Tre

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 292A3, đại lộ Đồng Khởi, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 292A3, đại lộ Đồng Khởi, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN THANH TÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/05/1967 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 320648494

Ngày cấp: 14/09/2011 Nơi cấp: Công an Bến Tre

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 292A3, đại lộ Đồng Khởi, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 292A3, đại lộ Đồng Khởi, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre